

BÁO CÁO**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021**

Trên cơ sở báo cáo của 20/21 bộ¹, ngành, 63/63 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua theo dõi công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), căn cứ quy định tại Điều 17 Luật XLVPHC năm 2012, Bộ Tư pháp báo cáo công tác này trong năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021) như sau:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT****1. Tại các bộ, ngành**

Ngày 13/11/2020, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, toàn diện, thống nhất, hiệu quả, ngay sau khi Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC được ban hành, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

Trên cơ sở đó, hầu hết các bộ, ngành đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, đồng thời, xây dựng kế hoạch riêng về quản lý, theo dõi THPL về XLVPHC. Trong năm 2021, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, các bộ, ngành cũng đã thường xuyên có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm liên quan đến dịch bệnh Covid-19.

Đối với Bộ Tư pháp, ngày 04/02/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2021 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục

¹Ngày 02/3/2022, Bộ Tư pháp mới nhận được Báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tòa án nhân dân tối cao. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có Báo cáo.

QLXLVPHC&TDTHPL), trong đó trực tiếp có nội dung các hoạt động về quản lý công tác THPL về XLVPHC.

2. Tại các địa phương

Năm 2021, hầu hết UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch triển khai và tăng cường thực hiện pháp luật về XLVPHC trên địa bàn, trong đó, UBND cấp tỉnh tại các địa phương đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật thực hiện các công việc cụ thể liên quan đến XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi địa bàn, lĩnh vực quản lý. Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC nhằm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Luật.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

Trong số 31 Nghị định phải ban hành trong năm 2021 theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đã khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành 28/31 nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để phù hợp với Luật XLVPHC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC².

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số văn bản được Chính phủ ban hành để quy định chi tiết Luật XLVPHC là 90 nghị định, bao gồm cả các nghị định thay thế và sửa đổi, bổ sung (chi tiết tại **Phụ lục IV** kèm theo Báo cáo này). Trong đó có 07 nghị định quy định về các vấn đề chung; 03 nghị định quy định về các biện pháp xử lý hành chính; số nghị định còn lại (80 nghị định) quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Trong năm 2021, một số bộ, cơ quan ngang bộ cũng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính³.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã và đang chủ động phối hợp các bộ, ngành thực hiện rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

² Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg các bộ, ngành phải xây dựng và trình Chính phủ ban hành tổng số 34 Nghị định để sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm phù hợp với Luật số 67/2020/QH14. Tuy nhiên, có 03 Nghị định cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo Chính phủ lùi thời gian ban hành sang năm 2022. Trong số 31 Nghị định phải ban hành trong năm 2021, đến thời điểm hiện nay (ngày 08/3/2022), Chính phủ đã ban hành 28/31 Nghị định. Đối với 03 Nghị định còn lại của năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh lý, hoàn thiện, sớm trình Chính phủ ban hành.

³ Ví dụ: Bộ Tư pháp (01 Thông tư); Bộ Công an (03 Thông tư); Bộ Công Thương (03 Thông tư), Bộ Giao thông vận tải (05 Thông tư)...

Về việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC⁴: Bộ Tư pháp đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công đối với dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật để khẩn trương ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia vào thực tiễn.

2. Tại các địa phương

Trong năm 2021, hầu hết các tỉnh, thành phố đều báo cáo không thực hiện ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính mà chỉ tập trung vào việc tham gia ý kiến góp phần xây dựng, hoàn thiện các dự thảo nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan⁵. Nhiều địa phương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do HĐND, UBND ban hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn⁶. Một số địa phương cũng đã chủ động tổng hợp, rà soát và có văn bản gửi các bộ, ngành có liên quan để trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật XLVPHC, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật⁷.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

⁴ Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai và danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC.

⁵ Chỉ có một số địa phương thực hiện việc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Tỉnh Sóc Trăng: Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định mức độ buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Tỉnh Tiền Giang: Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 quy định đối tượng chi, thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về THPL XLVPHC trên địa bàn tỉnh;

- Tỉnh Yên Bái: Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của người dân tại cơ sở; thực hiện công tác hòa giải cơ sở, bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

- Tỉnh Bình Định: Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

⁶ Sóc Trăng, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Phú Yên...

⁷ Điện hình: TP. Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Cần Thơ,...

Năm 2021, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài nhưng các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã chủ động và tích cực triển khai thực hiện các hình thức tập huấn và phổ biến, giáo dục pháp luật rất đa dạng, hiệu quả, kịp thời như tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; đăng tải tin, bài trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; các trang mạng xã hội (facebook, zalo...), các báo, đài phát thanh, truyền hình; lồng ghép trong các hội nghị công tác chuyên đề, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chính trị của các cơ quan, đơn vị; qua hệ thống loa phát thanh; pano, áp phích, phát tờ rơi; in đĩa CD; phát hành sách, tài liệu, sổ tay; tuyên truyền trực tiếp tại cơ quan, trường học, khu công nghiệp...⁸ Một số bộ, ngành đã biên soạn tài liệu, tổ chức phổ biến, quán triệt những nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC⁹.

Thực hiện Kế hoạch kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC tại thành phố Hà Nội (ngày 16/4/2021) và tại Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 27/4/2021). Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng tài liệu, Kế hoạch về việc tổ chức các Hội nghị tập huấn tại các địa phương để phổ biến, hướng dẫn các quy định của Luật XLVPHC và các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Theo đó, hầu hết các bộ, ngành đã cử công chức tham dự Hội nghị triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC do Bộ Tư pháp tổ chức. Ngoài ra, trong năm 2021, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính: (i) Hội nghị trực tuyến tập huấn về áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (ii) Hội nghị tập huấn chuyên sâu về quản lý công tác THPL về XLVPHC; (iii) Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Tại các địa phương

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về XLVPHC tiếp tục được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC bảo đảm phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 (tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), loa truyền thanh cơ sở, trang/cổng thông tin điện tử, biên soạn và cấp phát tờ rơi, tờ gấp pháp luật...). Đặc biệt, nhiều địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định về XPVPHC đối với các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống dịch bệnh nhằm nâng cao ý thức pháp luật

⁸ Điển hình: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Công an.

⁹ Ví dụ: Bộ Công an, Bộ Y tế...

của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn¹⁰. Hầu hết các địa phương đều tổ chức triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (chủ yếu dưới hình thức hội nghị trực tuyến, tổ chức các chương trình hỏi đáp pháp luật, tọa đàm, xây dựng tiêu phẩm pháp luật...¹¹) và cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về áp dụng pháp luật và quản lý công tác THPL về XLVPHC do Bộ Tư pháp tổ chức.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC THPL VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, ngành

Năm 2021, trên cơ sở quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong THPL về XLVPHC, phần lớn các bộ, ngành đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, trong đó lồng ghép hoạt động kiểm tra, thanh tra để xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phải giãn cách xã hội, nhiều bộ, ngành đã phải ban hành nhiều văn bản điều chỉnh hoặc tạm dừng hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến XLVPHC¹². Bên cạnh đó, nhiều bộ, ngành đã thực hiện việc kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC ở các cơ quan, đơn vị thuộc bộ có thẩm quyền XPVPHC để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác XPVPHC, góp phần xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả THPL về XLVPHC¹³.

2. Tại các địa phương

Trong năm 2021, UBND các cấp cùng các sở, ngành tại địa phương cũng đã chủ động hơn trong việc ban hành quyết định, kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra về công tác THPL về XLVPHC tại địa phương mình. Công tác kiểm tra cũng đã được triển khai tương đối đồng bộ hơn và từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 nên một số địa phương không thể tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch¹⁴, một số địa phương thay đổi phương thức kiểm tra (không thực hiện kiểm tra trực tiếp và có văn bản đề nghị các đơn vị tự kiểm tra và báo cáo kết quả về UBND tỉnh/ thành phố¹⁵).

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XPVPHC

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị XPVPHC

¹⁰ TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội...

¹¹ Hà Nội

¹² Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương...

¹³ Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

¹⁴ Vũng Tàu, Đắk Nông

¹⁵ TP. Hồ Chí Minh, Đồng Tháp...

- **Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 4.402.566** vụ việc, giảm 424.594 vụ việc (khoảng 8,8%) so với cùng kỳ năm 2020.

- **Số vụ việc bị chuyển truy cứu xử phạt hành chính: 5.361** vụ việc (chiếm 0,12% số vụ việc bị XPVPHC).

- **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên: 13.901** vụ (chiếm 0,31% tổng số vụ việc bị XPVPHC).

- **Tổng số đối tượng bị xử phạt: 4.611.721** đối tượng, giảm 727.792 đối tượng (khoảng 13,6 %) so với cùng kỳ năm 2020.

2. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã ban hành: 4.611.521** quyết định.

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã thi hành: 3.967.444** quyết định, chiếm khoảng 86% số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Tổng số tiền phạt thu được: 9.277.476.834.690** đồng

- **Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 551.459.994.096** đồng.

- **Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành là: 2.767** quyết định, chiếm khoảng 0,06% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 5.425** quyết định, chiếm khoảng 0,12% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số lượng quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 521** vụ (tăng 419 vụ so với năm 2020).

Kết quả công tác XPVPHC chi tiết được thể hiện tại **Phụ lục I** kèm theo Báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BPXLHC VÀ CÁC BIỆN PHÁP THAY THẾ XLVPHC

1. Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC¹⁶: 55.299 đối tượng, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT): **30.996** đối tượng, chiếm khoảng 56% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC;

¹⁶ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Báo cáo số 157/BC-BCA-V03 ngày 07/02/2022 của Bộ Công an, trong năm 2021, Công an các đơn vị, địa phương đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC đối với **33.861** đối tượng, **tăng 1.340** đối tượng (bằng 4,1%) so với năm 2020. Trong đó, có **32.878** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, **tăng 1.300** đối tượng (bằng 4,1%) so với năm 2020; **246** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, **tăng 24** đối tượng (bằng 10,8%) so với năm 2020; **737** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, **tăng 16** đối tượng (bằng 2,2%) so với năm 2020.

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC do Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện quyết định¹⁷: **24.303** đối tượng, chiếm 44% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **284** đối tượng;

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **775** đối tượng;

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB: **23.244** đối tượng.

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC¹⁸: 53.358 đối tượng, giảm khoảng 9,4% so với kỳ báo cáo năm 2020, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: **30.199** đối tượng, chiếm khoảng 56,6% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

- Số lượng đối tượng bị áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định là **23.159** đối tượng¹⁹, chiếm khoảng 43,4% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **247** đối tượng; chiếm khoảng 0,5% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **627** đối tượng; chiếm khoảng 1.2% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB²⁰: **22.285** đối tượng; chiếm khoảng 41,7% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC.

¹⁷ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Công văn số 35/TANDTC-TH ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2021, các Tòa án nhân dân cấp huyện phải giải quyết **23.460** hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết **22.900** hồ sơ (trong đó chuyển hồ sơ 73 trường hợp, đình chỉ 560 trường hợp, không áp dụng 64 trường hợp).

¹⁸ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Báo cáo số 157/BC-BCA-V03 ngày 07/02/2022 của Bộ Công an, năm 2021, tổng số **32.130** đối tượng bị áp dụng các BPXLHC, **giảm 49** đối tượng (bằng 0,15%) so với năm 2020 (gồm cả những đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC từ năm 2020 nhưng sang năm nay mới có quyết định áp dụng các BPXLHC). Trong đó, có **30.998** đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, **tăng 05** đối tượng (bằng 0,02%) so với năm 2020; **274** đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, **tăng 62** đối tượng (bằng 29,2%) so với năm 2020; **858** đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, **giảm 116** đối tượng (bằng 11,9%) so với năm 2020. Trong các BPXLHC nêu trên, biện pháp được áp dụng nhiều nhất là giáo dục tại xã, phường, thị trấn (chiếm 96,5%), biện pháp được áp dụng ít nhất là đưa vào trường giáo dưỡng (chiếm 0,85%).

¹⁹ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo Công văn số 35/TANDTC-TH ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2021, trong số 22.203 trường hợp Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, có 192 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, 550 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 22.158 trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Tổng số người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình²¹: 330 đối tượng.

4. Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC²²

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng BPXLHC GDTXPTT như sau:

+ 21.054 đối tượng đang chấp hành quyết định GDTXPTT;

+ 237 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

+ 03 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định (đưa vào TGD, CSGDBB và CSCNBB):

+ 21.153 đối tượng đang chấp hành các quyết định;

+ 252 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

+ 903 đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định;

+ 69 đối tượng được hoãn chấp hành quyết định;

+ 1.777 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

Kết quả áp dụng các BPXLHC được tổng hợp từ các địa phương thể hiện cụ thể tại **Phụ lục II** kèm theo Báo cáo này.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THPL VỀ XLVPHC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

²⁰ Theo Báo cáo số 26/BC-LĐTBXH ngày 22/02/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, năm 2021, các cơ sở cai nghiện ma túy trên cả nước đã tổ chức cai nghiện ma túy cho 72.575 người nghiện ma túy, trong đó, trên cả nước có 97 cơ sở cai nghiện ma túy công lập, năm 2021 đã điều trị, cai nghiện cho 71.102 người, trong đó số tiếp nhận mới là 31.059 người, số chuyển từ năm 2020 sang 40.043 người, số tái hòa nhập cộng đồng 37.899 người. Hiện các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên cả nước đang tổ chức cai nghiện cho 32.944 người, trong đó có 27.969 người thuộc diện cai nghiện ma túy bắt buộc của Tòa án, 3.235 người cai nghiện ma túy tự nguyện và 1.740 người thuộc diện không có nơi cư trú ổn định.

²¹ Biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; không áp dụng đối với đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB, đưa vào CSCNBB.

Theo Báo cáo số 157/BC-BCA-V03 ngày 07/02/2022 của Bộ Công an, trong năm 2021, có 1.201 đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình.

²² Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tòa án nhân dân tối cao không có báo cáo. Theo Báo cáo số 157/BC-BCA-V03 ngày 07/02/2022 của Bộ Công an, trong tổng số 21.232 đối tượng đang chấp hành quyết định áp dụng các BPXLHC. Trong đó, có 73 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; 746 đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định; 45 đối tượng được hoãn chấp hành quyết định; 53 đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại.

Theo Công văn số 35/TANDTC-TH ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2021, các Tòa án đã xem xét, giải quyết 11.655 trường hợp đề nghị hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, đã giải quyết 11.565 trường hợp.

Những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về XLVPHC được nêu cụ thể tại **Phụ lục III** kèm theo Báo cáo này.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

1.1. Kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác THPL về XLVPHC, cũng như quản lý công tác THPL về XLVPHC chưa được đầu tư hợp lý; nơi bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính, nhất là trong các lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, y tế... chưa đáp ứng yêu cầu.

1.2. Hiện nay, Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vẫn chưa hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động nên việc cập nhật kịp thời thông tin, thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thống kê, phân loại các lĩnh vực vi phạm hành chính, xác định tái phạm vi phạm hành chính để xử phạt cũng như xử lý hình sự gặp nhiều khó khăn.

1.3. Về tổ chức bộ máy, biên chế: Đối với các bộ, ngành, nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC chủ yếu được giao cho đơn vị phụ trách pháp chế, tuy nhiên các đơn vị này không bố trí được cán bộ chuyên trách trong khi khối lượng công việc phải thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực này là khá lớn.

Trong bối cảnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế, một số tỉnh, thành phố đã tiến hành sáp nhập Phòng QLXLVPHC&TDTHPL với các Phòng chuyên môn khác thuộc Sở Tư pháp. Điều này dẫn đến tình trạng công tác tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ về quản lý xử lý vi phạm hành chính không được thống nhất, số lượng cán bộ làm công tác THPL về XLVPHC phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác, do vậy, không thể đảm đương hết khối lượng công việc rất lớn và khó khăn, phức tạp như hiện nay.

2. Về việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, tình trạng nhiều địa phương, bộ, ngành chưa gửi báo cáo đúng thời hạn để Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ; nội dung báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương còn chung chung, chưa đảm bảo đúng đầy đủ yêu cầu, chất lượng; số liệu tổng hợp còn thiếu hoặc chưa chính xác, chưa thống nhất khiến cho việc tổng hợp Báo cáo chung chưa đạt được hiệu quả thực sự như mong đợi... Bên cạnh đó, hiện nay, việc thống kê số liệu còn được thực hiện chủ yếu theo phương thức thủ công, do đó, khó đảm bảo số liệu được đầy đủ, chi tiết, thống nhất như yêu cầu, việc tổng hợp số liệu cũng mất nhiều thời gian.

Hiện nay, liên quan đến thời hạn gửi báo cáo công tác THPL về XLVPHC (hiện nay, Thông tư số 16/2018/TT-BTP đang quy định viện dẫn đến Nghị định

số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước để bảo đảm phù hợp), qua thực tiễn triển khai cũng như phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, bất cập của các bộ, ngành, địa phương thì thời hạn gửi báo cáo tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP chưa đảm bảo tính khả thi trong bối cảnh hiện nay, khi mà việc thống kê số liệu chủ yếu được thực hiện bằng phương thức thủ công.

3. Việc phối hợp giữa các ngành, các cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính còn thiếu chặt chẽ, đặc biệt mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền xử phạt với các tổ chức tín dụng còn hạn chế trong việc cưỡng chế khấu trừ tiền xử phạt vi phạm hành chính tại tài khoản tiền gửi của các đối tượng bị xử phạt.

4. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài đã làm hoạt động của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đình trệ; công tác tổ chức tập huấn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực còn nhiều hạn chế, khó khăn; đồng thời, tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng đến việc thi hành, cưỡng chế thi hành các quyết định XPVPHC.

5. Do thực hiện việc “cách ly xã hội”, “giãn cách xã hội” để phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dẫn đến một số tỉnh, thành phố tạm dừng việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, làm gia tăng người nghiện tại cộng đồng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả theo dõi, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thời gian vừa qua và ý kiến của nhiều bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện thể chế pháp luật về XLVPHC

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Các bộ, ngành chưa trình Chính phủ ban hành các nghị định về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 126/QĐ-TTg (Danh mục kèm theo Kế hoạch) khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành, bảo đảm không có khoảng trống pháp lý. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương tiến hành rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

2. Đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật về XLVPHC

Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tại các bộ, ngành, địa phương mình.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của mình, bảo đảm việc áp dụng pháp luật về XLVPHC nghiêm minh, công bằng, khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác THPL về XLVPHC; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác XLVPHC, cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Khắc phục các hạn chế, bất cập, tập trung ưu tiên đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực, trang thiết bị nhằm cải thiện một bước điều kiện bảo đảm cho công tác THPL về XLVPHC (điều kiện về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, kinh phí thực hiện công tác XLVPHC).

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác THPL về XLVPHC năm 2021, kính trình Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Tòa án Nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh



Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: **51** /BC-BTP ngày **15/ 3** /2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)		Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Tổng cộng:	4,402,566	5,361	13,901	253,263	189,377	3,416,276	44,364	669,777	38,664	4,611,521	3,967,444	5,425	2,767	521	9,277,476,834,690	551,459,994,096

3

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 51 /BC-BTP ngày 15 / 3 /2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	30,138	858	29,359	840	316	14	21,054	237	Không áp dụng	Không áp dụng	3
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	278	6	242	5	Không áp dụng		242	3	1	1	3
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	771	4	624	3	Không áp dụng		640	14	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	22,387	857	21,439	846	Không áp dụng		20,271	235	902	68	1,774
5	Tổng cộng:	53,574	1,725	51,664	1,694	316	14	42,207	489	903	69	1,780

Phụ lục III

TỔNG HỢP MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 51/BC-BTP ngày 15/3/2022 của Bộ Tư pháp)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC), các Nghị định chi tiết thi hành Luật XLVPHC đã tháo gỡ, giải quyết được một số khó khăn vướng mắc. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định chưa cụ thể hoặc còn có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau:

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: “*Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa*” là không phù hợp với thực tiễn. Đối với các đơn vị, địa phương ở vùng sâu, vùng xa, đường xá giao thông không thuận lợi thì việc chuyển Biên bản vi phạm hành chính trong thời hạn 24 giờ hầu như không thực hiện được. Ngoài ra, đối với các vụ việc khi lập biên bản vẫn chưa xác định được thẩm quyền xử phạt do cần xác định giá trị tang vật tịch thu... thì việc chuyển Biên bản vi phạm hành chính trong vòng 24 giờ không thực hiện được¹.

- Điểm e khoản 1 Điều 59 Luật XLVPHC quy định: “*Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định. Việc trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định*”. Tuy nhiên, pháp luật về giám định chưa có quy định về trình tự, thủ tục giám định đối với vụ việc vi phạm hành chính².

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tối đa không quá 48 giờ kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn thêm không quá 48 giờ vẫn chưa phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là những tang vật, phương tiện đặc thù, ít bán trên thị trường, nhiều tang vật,

¹ Vĩnh Phúc, Quảng Nam

² Bộ Công an

phương tiện đã qua sử dụng thì việc xác định giá phương tiện gặp nhiều khó khăn và thường phải thuê đơn vị tư vấn để xác định giá³.

- Điểm c khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC quy định: “*Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*”; tuy nhiên, luật lại không quy định thế nào là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, dẫn đến gây khó khăn trong việc xác định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định: “*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định XPVPHC có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành. Quyết định XPVPHC được giao trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết... Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ 3 mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận; quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức vi phạm hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao*”. Thực tiễn áp dụng quy định này không khả thi đối với những trường hợp lái xe đường dài, vì người vi phạm thường không có mặt tại nơi cư trú để nhận quyết định; bên cạnh đó, khó xác định được thế nào là cố tình trốn tránh hoặc cố tình không nhận quyết định, do đó, gây khó khăn cho công tác xử lý⁴.

- Khoản 1 Điều 76 Luật XLVPHC quy định: “*Quyết định phạt tiền có thể được hoãn thi hành trong trường hợp cá nhân bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc*”; tuy nhiên lại không có quy định tiêu chí xác định thế nào là “khó khăn đặc biệt” về kinh tế nên không có căn cứ cụ thể để xem xét giảm, miễn phần còn lại tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính⁵.

³ Bộ Công an, Quảng Ngãi, Tuyên Quang

⁴ Bộ Công an

⁵ Quảng Ngãi

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Luật XLVPHC, thì chi phí cho việc tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định (Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố) thực hiện được lấy từ nguồn ngân sách dự phòng cấp cho cơ quan đó. Tuy nhiên, Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố không có nguồn ngân sách dự phòng, không thể thi hành biện pháp khắc phục hậu quả “trồng lại rừng”.⁶

- Khoản 5a Điều 125 Luật XLVPHC quy định: “*Khi thực hiện việc tạm giữ... phải niêm phong tang vật, phương tiện*”. Tuy nhiên, vẫn chưa có hướng dẫn việc niêm phong thực hiện như thế nào (như đối với gỗ, phương tiện...)⁷.

- Khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC quy định: “*Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ; trường hợp vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn tạm giữ không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể kéo dài đối với những vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 của Luật XLVPHC nhưng không quá 01 tháng, kể từ ngày tạm giữ. Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 66 của Luật XLVPHC thì thời hạn tạm giữ có thể được tiếp tục kéo dài nhưng không quá 02 tháng, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề được tính từ thời điểm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thực tế. Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không vượt quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 66 của Luật này. Trường hợp tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì thời hạn tạm giữ kết thúc khi quyết định xử phạt được thi hành xong. Người có thẩm quyền tạm giữ phải ra quyết định tạm giữ, kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*”.

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Dân sự về thời điểm bắt đầu thời hạn thì ngày tạm giữ đầu tiên không được tính vào thời hạn tạm giữ. Tuy nhiên, thực tế người vi phạm vẫn phải trả tiền chi phí trông giữ phương tiện cả ngày đầu tiên và họ cũng cho rằng ngày đầu tiên cũng được tính vào thời hạn tạm giữ phương tiện, gây ra thắc mắc từ người vi phạm. Tại khoản 5 Điều 148 Bộ luật Dân sự quy định: “*khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày*

⁶ Đắk Nông

⁷ Quảng Nam

nghi lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó". Thực tế nếu ngày hết hạn tạm giữ là vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày ra quyết định tạm giữ cần được ghi cụ thể như thế nào? Trường hợp cơ quan tiếp dân chỉ làm ½ ngày thứ 7 thì cách tính thời hạn kết thúc như thế nào?

- Điều 126 Luật XLVPHC quy định: *"Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước"*. Quy định này chưa chặt chẽ, chưa bảo đảm tính khả thi, do đó, cần xem xét sửa đổi hoặc quy định xử phạt đối với hành vi của chủ phương tiện thiếu trách nhiệm trong quản lý phương tiện để xảy ra vi phạm hành chính và tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính⁸.

- Điểm b khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC quy định: đối với trường hợp không xác định được người vi phạm thì hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo lần thứ hai mới được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Quy định này phát sinh chi phí cho việc bảo quản, nhà kho bảo quản để tránh hư hỏng; ngoài ra, các khoản chi phí để bốc vác, vận chuyển tang vật về nơi bảo quản thực hiện từ nguồn nào (01 năm sau mới bán được và trích chi phí). Mặt khác, thời gian kéo dài sẽ làm giảm chất lượng và giá trị tang vật, phương tiện vi phạm⁹.

- Khoản 4b Điều 126 Luật XLVPHC quy định: vào sau khoản 4, cụ thể: *"Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thì hành quyết định xử phạt nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thì 10 hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền tạm giữ phải chuyển cho cơ quan đã cấp các loại giấy tờ đó để tiến hành việc thu hồi theo quy định của pháp luật và thông báo cho người vi phạm biết"*. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn làm rõ "lý do chính đáng" là những lý do nào và phải được thể hiện ở dạng văn bản (cần phải có xác nhận của đơn vị, địa phương) hay dạng lời nói (như liên hệ bằng điện thoại...). Trường hợp người vi phạm có lý do chính đáng, tuy nhiên tại thời điểm quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thì hành quyết định xử phạt vì có lý do khách quan (thiên tai, dịch bệnh...) người vi phạm không thể gửi văn bản trình bày lý do chính đáng (hoặc liên hệ bằng đường khác) thì người có thẩm quyền tạm giữ có chuyển giấy phép, chứng

⁸ Tiền Giang

⁹ Quảng Nam

chỉ hành nghề cho cơ quan đã cấp các loại giấy tờ này hay không vì trong trường hợp này người vi phạm có lý do chính đáng.¹⁰

- Khoản 3 Điều 134 Luật XLVPHC quy định: “*Trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên; bị buộc phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này thì số tiền nộp vào ngân sách nhà nước bằng 1/2 trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp không có tiền nộp phạt hoặc không có khả năng thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải thực hiện thay*”. Vậy trường hợp cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm không nộp phạt thay thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt có được cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đối với cha mẹ hoặc người giám hộ không, vấn đề này chưa được quy định cụ thể¹¹.

- Luật XLVPHC chỉ quy định tịch thu đối với tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành trong trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính mà không quy định về tịch thu tang vật vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, cụ thể trong trường hợp xác định đối tượng vi phạm hành chính nhưng tang vật vi phạm hành chính không thuộc quyền sở hữu của người vi phạm như xe mua lại qua nhiều chủ sở hữu, trong trường hợp này cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc xác định chủ sở hữu hợp pháp của tang vật (*do chuyển nhượng qua nhiều chủ sở hữu hoặc không liên lạc được*) từ đó không thể xác định được tang vật có thuộc trường hợp bị chiếm đoạt sử dụng trái phép hay không để làm cơ sở tịch thu theo quy định¹².

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Đến nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo để bảo đảm phù hợp với khoản 2 Điều 64 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016¹³.

- Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn khó khăn do thiếu nhân lực, kinh phí và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, Nghị định này đến nay vẫn chưa được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

¹⁰ Quảng Nam

¹¹ Sóc Trăng

¹² Bình Dương

¹³ Sóc Trăng

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC:

+ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP chưa quy định biểu mẫu sử dụng trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để XPVPHC quy định tại Điều 63 Luật XLVPHC.

+ Điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính”*, tuy nhiên pháp luật hiện nay không có quy định thể nào là *“vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng”*.

- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định: *“Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ”*. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản quy định cụ thể nội dung trên, gây khó khăn cho quá trình thực hiện.

- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình:

+ Không có hướng dẫn cụ thể việc xử phạt chủ đầu tư xây dựng có vi phạm về phòng cháy và chữa cháy trong trường hợp công trình xây dựng do nhiều chủ đầu tư liên doanh cùng thực hiện; không có hướng dẫn xử phạt trong trường hợp vi phạm vừa không có giấy chứng nhận thẩm duyệt vừa không tổ chức nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.

+ Trong trường hợp chủ đầu tư xây dựng chỉ có giấy thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy sau đó cho đơn vị khác thuê, sử dụng (để tiếp tục cho người khác thuê, sử dụng) thì không có hướng dẫn xử phạt ai về hành vi không tổ chức nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy; nếu đơn vị thuê lại chịu trách nhiệm về tổ chức nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy thì có xử phạt được đơn vị thuê lại về hành vi không tổ chức nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy không?

- Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định XPVPHC về an toàn thực phẩm quy định xử phạt khi sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng lại không quy định hình thức phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động, do đó dễ dẫn đến tình trạng cơ sở tiếp tục sản xuất, kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP):

+ Việc áp dụng mức phạt tăng thêm và mức tiền phạt cao nhất đã chọn đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP) còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do chưa thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này: *“Khi áp dụng hình thức phạt tiền đối với các hành vi xả nước thải (Điều 13 và Điều 14 của Nghị định này) hoặc thải bụi, khí thải (Điều 15 và Điều 16 của Nghị định này) vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, nếu trong nước thải hoặc bụi, khí thải có cả các thông số môi trường nguy hại, các loại vi khuẩn, các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật hoặc giá trị pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật thì chọn thông số tương ứng với hành vi vi phạm có mức phạt tiền cao nhất của mẫu nước thải hoặc bụi, khí thải để xử phạt; trường hợp có mức phạt bằng nhau thì thông số nguy hại là thông số để xác định hành vi vi phạm”*.

- Điều 7 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, ở một số địa phương không có đơn vị hành chính cấp xã (ví dụ: huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi)./.

Phụ lục IV
DANH MỤC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 51/BC-BTP ngày 15/3/2022 của Bộ Tư pháp)

STT	TÊN NGHỊ ĐỊNH, CƠ QUAN XÂY DỰNG	GHI CHÚ
I	Bộ Tư pháp	
1.	Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
2.	Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	
3.	Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.	
4.	Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	
5.	Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	
II	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
6.	Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.	
7.	Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.	
III	Bộ Xây dựng	
8.	Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.	
IV	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
9.	Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	
10.	Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.	
11.	Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
V	Bộ Thông tin và Truyền thông	
12.	Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử	

	phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử	
13.	Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản	
14.	Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản	
VI	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
15.	Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch	Nghị định này thay thế các nội dung về du lịch tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Nghị định số 28/2017/NĐ-CP
16.	Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao	Nghị định này thay thế các nội dung về thể thao tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Nghị định số 28/2017/NĐ-CP
17.	Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan	
18.	Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo	Các nội dung về du lịch và thể thao tại Nghị định này đã bị thay thế bởi Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch và Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể

		thao
19.	Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo	
20.	Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo	
VII	Bộ Y tế	
21.	Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm	
22.	Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế	
23.	Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế	
VIII	Bộ Giao thông vận tải	
24.	Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	
25.	Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải	
26.	Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	
27.	Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	
28.	Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ và đường sắt; hàng không dân dụng	
IX	Bộ Quốc phòng	
29.	Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu	
30.	Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
31.	Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017 sửa đổi,	

	bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
32.	Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia	
X	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
33.	Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	
34.	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	
35.	Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ	Các quy định về đo đạc và bản đồ đã bị thay thế bởi Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; các quy định về khí tượng thủy văn vẫn còn hiệu lực thi hành
36.	Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ	Chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định về khí tượng thủy văn
37.	Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ	Thay thế các quy định về đo đạc và bản đồ tại Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ
38.	Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	
39.	Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành	

	chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	
40.	Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ	
XI	Bộ Công Thương	
41.	Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp	
42.	Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	
43.	Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh	Nghị định này bị thay thế bởi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, trừ quy định tại Điều 36 (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp) vẫn còn hiệu lực thi hành
44.	Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Sửa đổi một số điều của Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 quy định chi tiết Luật cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh và Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (đã

		được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2015/NĐ-CP)
45.	Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh	Thay thế Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh, <u>trừ quy định tại Điều 36</u> (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp)
46.	Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	
47.	Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	
48.	Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	
XII	Bộ Khoa học và Công nghệ	
49.	Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	
50.	Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa	

51.	Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ	
52.	Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	
53.	Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử	
XIII	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
54.	Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em	
55.	Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	
56.	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	
57.	Nghị định số 12/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
58.	Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.	
XIV	Ngân hàng Nhà nước	
59.	Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng	
60.	Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng	
XV	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
61.	Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp	
62.	Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật	
63.	Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	

64.	Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP	
65.	Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản	Các quy định về giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trong Nghị định này bị thay thế bởi Nghị định số 42/2019/NĐ-CP
66.	Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Bãi bỏ phần nội dung về thức ăn thủy sản tại Nghị định số 64/2018/NĐ-CP
67.	Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều	
68.	Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón	
69.	Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều	
70.	Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	
71.	Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi	
XVI	Bộ Công an	
72.	Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính	
73.	Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ	

	hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	
74.	Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc	
75.	Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất	
76.	Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình	
77.	Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
XVII	Bộ Tài chính	
78.	Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	Khoản 2 Điều 4 Chương 1, Chương 4, Điều 44 Chương 5 Nghị định này đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP
79.	Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP	Điều 3 Nghị định này đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP
80.	Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số	
81.	Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP	
82.	Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành	

	Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.	
83.	Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập	
84.	Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước	
85.	Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn	
86.	Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan	
87.	Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	
88.	Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập	
89.	Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	
90.	Nghị định 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng.	

